TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **197/2022**/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 21 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 328/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1966;

Địa chỉ*:* Ấp A, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Phan Ngọc B, sinh năm 1958;

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim C với ông Phan Ngọc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C với ông Phan Ngọc B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Phan Thiên Minh N, sinh ngày 24/6/1987 con đã trưởng thành nên không xét đến.

- Về tài sản chung: Bà C và ông B cùng khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Bà C và ông B cùng khai là không có, nên không xét đến.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà C phải chịu là 75.000đ (Bảy mươi

lăm nghìn) đồng, ông B phải chịu là 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng ông B là người cao tuổi, nên ông được miễn. Số tiền án phí của bà C được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006599 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà C được hoàn lại tiền chênh lệch là 225.000 (Hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B, xã D
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Tuấn